

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phước

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh T. Nơi cư trú: Số 574, khóm 4, phường 7, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1950 và bà Nghi Hồng H, sinh năm 1953; chỉ ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1979; tiền án: 04/7/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù treo về tội Cướp tài sản; Ngày 09/4/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 11/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23/3/2022 chấp hành xong chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 04/5/2007 bị đưa đi chữa bệnh bắt buộc 24 tháng; ngày 21/3/2021 bị Công an phường 9, thành phố T, tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Tân Long, xã H, huyện L, tỉnh Đ.

2/ Bà Lưu Thị Hồng K, sinh năm 1978 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 45A, khóm 1, phường 6, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn L mới chấp hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản vào ngày 23 tháng 3 năm 2022, không có việc làm ổn định và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài bị cáo đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người khác cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 6 năm 2022, bị cáo đi bộ trên đường Trần Quốc T hướng về đường Nguyễn Thị Minh K thì phát hiện trước nhà thuốc Long C tọa lạc số 205, Trần Quốc T, khóm 2, phường 2, Thành phố T, tỉnh T có dựng chiếc xe đạp mini nhãn hiệu ASMA, màu bạc, có rổ trước bằng nhựa, màu xám, yên sau được lót nệm màu đen của chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1994, cư trú tại ấp Tân Long, xã H, huyện Lai V, tỉnh Đồng T không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp trên, sau khi quan sát thấy xe không khóa, bị cáo liền trộm chiếc xe đạp của chị A rồi điều khiển xe chạy về hướng ngã tư Nguyễn Thị Minh K - Trần P. Khi bị cáo điều khiển xe qua khỏi ngã tư nêu trên khoảng 20 mét, bị cáo thấy một người phụ nữ mua ve chai dạo bằng xe ba gác nên bị cáo bán chiếc xe đạp vừa trộm được cho người phụ nữ trên được 100.000 đồng, có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2022, bị cáo đi bộ từ nhà ra chợ Trà Vinh, khi đi ngang qua phòng khám của bác sĩ Trà Quốc T, tọa lạc tại 56, Điện Biên P, khóm 3, phường 2, thành phố T, tỉnh T thì bị cáo phát hiện chiếc xe đạp mini màu xanh, có rổ trước bằng kim loại màu trắng của bà Lưu Thụy Hồng K, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1978, cư trú tại số 45A, khóm 1, phường 6, thành phố T, tỉnh T dựng cặp hàng rào của phòng khám, bị cáo liền đi đến chỗ chiếc xe thấy xe không khóa, bị cáo quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo liền lấy trộm chiếc xe đạp của bà K rồi điều khiển xe chạy về hướng vòng xoay chợ T. Khi điều khiển xe qua khỏi vòng xoay nêu trên khoảng 20m, bị cáo thấy ở phía trước theo hướng đi thuộc phường 3, thành phố T có một người phụ nữ mua ve chai dạo bằng xe ba gác nên bị cáo bán chiếc xe đạp vừa trộm được cho người phụ nữ nêu trên được 100.000 đồng, có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/BKLĐGTS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: chiếc xe đạp mini nhãn hiệu ASAMA màu bạc, có rổ trước bằng nhựa màu xám, yên sau được lót nệm màu đen mà bị cáo Nguyễn Tấn L trộm cắp được có giá 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/BKLĐGTS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà V kết luận chiếc xe đạp mini màu xanh, có rổ trước màu trắng mà bị cáo Nguyễn Tấn L trộm cắp được có giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Thị Hồng K, Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe đạp bị mất trộm.

Đối với hai người phụ nữ mua phế liệu do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được khi nào làm việc được nếu có liên quan xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 16/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 01 năm đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn L khai nhận: Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và hút chích. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2022 bị cáo lấy trộm 01 xe đạp mini hiệu ASAMA trị giá 90.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy A đang dựng trước nhà thuốc Long C thuộc khóm 2, phường 2, thành phố T đem bán được 100.000 đồng. Ngoài ra cũng với hành vi trên vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/6/2022 bị cáo lấy trộm 01 xe đạp mini màu xanh, có rổ trước bằng kim loại màu trắng trị giá 400.000 đồng của chị Lưu Thị Hồng K đem bán được 100.000 đồng lấy tiền tiêu xài và hút chích.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo Nguyễn Tấn L có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội “Cướp tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”. Khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất và nghiện ma túy bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lưu Thị Hồng K, chị Nguyễn Thị Thúy A không có yêu cầu bị cáo bồi thường và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lưu Thị Hồng K, chị Nguyễn Thị Thúy A không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội. Buộc bị

cáo Nguyễn Tấn L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà V;
- VKSND tỉnh Trà V;
- VKSND TP.Trà V;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà V;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ